TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Ông Đoàn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số X, ấp BT, xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số X, ấp BT, xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện tiến đến hôn nhân sau khi quen biết được khoảng 02 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An ngày 29/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Hoàng A uống rượu về có hành vi bạo hành (bóp cổ) bà. Vì quá sợ hãi nên bà đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 04/2023 cho đến nay, vợ

chồng đã ly thân khoảng 02 tháng. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2009 và Nguyễn Hoàng K1, sinh ngày 26/11/2012. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cả hai con chung cho ông Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T1 về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông thừa nhận có uống rượu say nhưng khi đó ông đã quá say nên không nhớ hành vi của ông cụ thể thế nào. Tuy nhiên, sau đó ông đã xin lỗi bà T1, năn nỉ bà T1 về chung sống như trước đây để nuôi dạy con nhưng bà T1 không đồng ý. Ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ, ông hứa sẽ không nhậu nữa để không xảy ra sự việc như trên.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 08/12/2009 và Nguyễn Hoàng K1, sinh ngày 26/11/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

Vụ án đã được Tòa án công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề của vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt; mặc dù ông Hoàng A tha thiết mong muốn vợ chồng đoàn tụ và Hội đồng xét xử đã hòa giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông

Nguyễn Hoàng A, bị đơn hiện đang cư trú tại xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 11/5/2023 của Công an xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề của vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/08, quyển số 01, đăng ký ngày 29/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã BTĐ, huyện T, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Hoàng A được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Hoàng A sau khi uống rượu say đã có hành vi bạo lực (bóp cổ) với bà. Ông Hoàng A không nhớ rõ hành vi của nhưng cũng đã xin lỗi bà T1. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Hoàng A đều trình bày không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử cũng đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T1 vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy, hiện tại vợ chồng đã không còn chung sống, bà T1 đã bỏ nhà đi nên không thể thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Hoàng A ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Hoàng A có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K sinh ngày 08/12/2009 và Nguyễn Hoàng K1 sinh ngày 26/11/2012. Các đương sự thống nhất giao cả hai con chung cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung. Bà T1 có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Hoàng A không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét về mức cấp dưỡng. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu

cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Nguyễn Hoàng A thống nhất trình bày không có tài sản chung và không nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T1 đã nộp theo Biên lai số 0003345 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà T1 đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T1 về "Ly hôn" đối với ông Nguyễn Hoàng A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T1 được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng K sinh ngày 08/12/2009 và Nguyễn Hoàng K1 sinh ngày 26/11/2012; bà Nguyễn Thị Kim T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003345 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, bà Nguyễn Thị Kim T1 đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Nơi đăng ký kết hôn (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung